

ASSESSMENT OF TEACHING AND LEARNING OF PHYSICAL EDUCATION SUBJECT BY ONLINE FORM AT QUANG BINH UNIVERSITY

ĐÁNH GIÁ DẠY VÀ HỌC MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Nguyễn Xuân Hải

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Through regular scientific research methods, we have analyzed and evaluated the actual situation of online teaching and learning and the process of directing and implementing the implementation of Quang Binh University is very scientific and rigorous. Initially, the student satisfaction level as well as the factors affecting the learning process were overviewed, which is the basis for orienting and adapting to the Covid-19 epidemic in the current situation.*

Key word: *Teaching and learning, assessment, Quang Binh University, badminton, physical education, online.*

TÓM TẮT: *Thông qua các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy đã phân tích, đánh giá được thực trạng dạy - học trực tuyến và quá trình chỉ đạo triển khai của Trường Đại học Quảng Bình rất khoa học, chặt chẽ. Bước đầu đã tổng quát được mức độ hài lòng của sinh viên cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình học tập, đây là cơ sở để định hướng điều chỉnh thích ứng với dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới giai đoạn hiện nay.*

Từ khóa: *Dạy và học, đánh giá, Trường Đại học Quảng Bình, cầu lông, giáo dục thể chất, trực tuyến.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước ảnh hưởng sâu rộng của đại dịch Covid-19, nền giáo dục toàn cầu đã buộc phải chuyển mình từ hình thức học tập trực tiếp truyền thống sang trực tuyến nhằm đối phó với tình trạng dịch bệnh kéo dài. Ở Việt Nam, trong giai đoạn giãn cách xã hội vì dịch Covid-19, các trường học triển khai nhiều hình thức học khác nhằm bổ sung kiến thức cho học sinh, sinh viên trong thời gian đó. Trường Đại học Quảng Bình cũng triển khai dạy học bằng hình thức trực tuyến E-learning thông qua các công cụ như Zoom, Google meet... trong thời gian đó, Bộ môn Giáo dục thể chất, Khoa giáo dục thể chất - quốc phòng đã chủ động dạy học các học phần giáo dục thể chất bằng hình

thức trực tuyến thông qua các video, hình ảnh. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng trong quá trình thực hiện có những vấn đề ảnh hưởng đến công tác dạy và học. Việc nghiên cứu thực trạng dạy và học giáo dục thể chất bằng hình thức trực tuyến cho thấy những thuận lợi cũng như những ảnh hưởng xấu đến công tác dạy học, từ đó điều chỉnh, thay đổi sao cho phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Công nghệ thông tin (CNTT) ngày càng phát huy vai trò của nó trong tất cả các lĩnh vực. Hiện nay, đối với giáo dục thì ứng dụng CNTT vào dạy học có ý nghĩa quan trọng. Trước ảnh hưởng lớn của đại dịch Covid-19, nền giáo dục của thế giới buộc phải chuyển đổi các phương thức

giảng dạy trực tiếp sang giảng dạy trực tuyến để đối phó với dịch bệnh kéo dài. Ở Việt Nam, dạy và học trực tuyến đã trở thành phổ biến trong các cơ sở giáo dục, các giáo viên đã sử dụng các công cụ họp và học trực tuyến như Zoom, Google Meet, Ms Teams... để giảng dạy và ra các bài tập cho học sinh, sinh viên. Thay đổi này đánh dấu nỗ lực của người dạy và người học trong tình hình hiện tại và đảm bảo được kế hoạch của năm học của mỗi cơ sở giáo dục cũng như của toàn hệ thống giáo dục Việt Nam.

Hình thức học trực tuyến E-learning đã được Trường Đại học Quảng Bình áp dụng với tất cả các môn học. Các học phần giáo dục thể chất cũng đã được đưa vào giảng dạy trực tuyến từ học kỳ II năm học 2019 - 2020 trong giai đoạn dịch bùng phát tại Việt Nam. Các học phần được giảng dạy là các học phần tự chọn 3, 4 với các nội dung tương ứng Cầu lông, Đá cầu. Trong quá trình dạy giảng viên đã truyền đạt các bài học bằng lời nói kết hợp với thị phạm động tác, cử chỉ để đưa nội dung bài học và hướng dẫn kỹ thuật động tác cũng như các bài tập thực hành đến người học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy rằng trong quá trình thực hiện có những vấn đề ảnh hưởng đến công tác dạy và học. Việc nghiên cứu thực trạng dạy và học giáo dục thể chất bằng hình thức trực tuyến cho thấy những thuận lợi cũng như những ảnh hưởng xấu đến công tác dạy học, từ đó điều chỉnh, thay đổi sao cho phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã tiếp cận và sử dụng các phương pháp như: phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp phỏng vấn - tọa đàm, phương pháp quan sát sự phạm và phương pháp toán học thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Thực trạng công tác Giáo dục thể chất ở Trường Đại học Quảng Bình

3.1.1. Mục tiêu chương trình

Về kiến thức là phải hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của thể dục thể thao (TDTT) đối với con người; nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC và các hoạt động TDTT trong hoạt động giáo dục đại học.

Về kỹ năng là thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn TDTT trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe; tập luyện các kỹ thuật với yêu cầu về độ khó được nâng lên; bồi dưỡng phương pháp tập luyện, cách thức thi đấu; làm trọng tài các môn thể thao trong quá trình tập luyện, có khả năng vận dụng trong cuộc sống và sử dụng môn thể thao này làm phương tiện để giáo dục thể chất.

Về thái độ hành vi là tích cực, tự giác học tập; xây dựng thói quen vận động, tập luyện TDTT; rèn luyện thể chất thường xuyên; kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học, luyện tập ngoại khóa ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình.[2]. Như vậy, mục tiêu chương trình Giáo dục thể chất đã phản ánh đầy đủ tất cả các mặt, đó là kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng xu hướng hội nhập và phát triển trong xu thế toàn cầu hóa.

3.1.2. Cấu trúc chương trình

Năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 25, quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học, theo đó “*khối lượng kiến thức của chương trình môn học Giáo dục thể chất mà người học cần tích lũy tối thiểu là 3 (ba) tín chỉ. Cơ sở*

giáo dục đại học quy định cụ thể khối lượng kiến thức môn học này phù hợp với yêu cầu của từng ngành đào tạo” [1]. Triển khai Thông tư trên, chương trình GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học ở Trường Đại học Quảng Bình đã triển khai là 04 tín chỉ. Cụ thể đại học chính quy với tổng

số 120 tiết, phân bổ từ học kỳ 1 đến học kỳ 4, mỗi học kỳ bố trí 01 tín chỉ tương đương 30 tiết không trùng lặp nhau về nội dung giữa các tín chỉ, riêng tín chỉ 3 và 4 có tính liên thông rất chặt chẽ với nhau trong cùng một nội dung học, chi tiết được trình bày ở Bảng 1:

Bảng 1. Cấu trúc chương trình Giáo dục thể chất hệ đại học, Trường Đại học Quảng Bình

TT	Tên học phần	Mã học phần	Tổng số TC	LT	TH	Học phần học trước	Bắt buộc/ Tự chọn
I	CÁC HỌC PHẦN BẮT BUỘC (02 Tín chỉ)						
1	GDTC 1 (Điền kinh)	GT01001	1*	04	26	Chọn một trong các nội dung *	Bắt buộc
	GDTC 1 (Thể dục)	GT01001	1*	04	26		
	GDTC 1 (hệ tiểu học)	GT01001	1*	04	26		
2	GDTC 2 (Bóng chuyền)	GT01002	1	04	26		Bắt buộc
II	CÁC HỌC PHẦN TỰ CHỌN (chọn tối thiểu 2/14 tín chỉ)						
1	GDTC 3 (Bóng đá 1)	GT01003	1	04	26		Tự chọn
2	GDTC 4 (Bóng đá 2)	GT01004	1	04	26	Bóng đá 1	Tự chọn
3	GDTC 3 (Đá cầu 1)	GT01005	1	04	26		Tự chọn
4	GDTC 4 (Đá cầu 2)	GT01006	1	04	26	Đá cầu 1	Tự chọn
5	GDTC 3 (Bóng rổ 1)	GT01007	1	04	26		Tự chọn
6	GDTC 4 (Bóng rổ 2)	GT01008	1	04	26	Bóng rổ 1	Tự chọn
7	GDTC 3 (Cầu lông 1)	GT01009	1	04	26		Tự chọn
8	GDTC 4 (Cầu lông 2)	GT01010	1	04	26	Cầu lông 1	Tự chọn
9	GDTC 3 (Bơi lội)	GT01011	1	04	26		Tự chọn
10	GDTC 4 (Bơi lội)	GT01012	1	04	26	Bơi lội 1	Tự chọn
11	GDTC 3 (Cờ vua 1)	GT01013	1	04	26		Tự chọn
12	GDTC 4 (Cờ vua 2)	GT01014	1	04	26	Cờ vua 1	Tự chọn
13	GDTC 3 (Bóng bàn 1)	GT01015	1	04	26		Tự chọn
14	GDTC 4 (Bóng bàn 2)	GT01016	1	04	26	Bóng bàn 1	Tự chọn

Phân tích kết quả ở Bảng 1 về cấu trúc chương trình môn GDTC dành cho sinh viên hệ đại học cho thấy, với việc đưa nội dung môn Bóng chuyền vào phần bắt buộc là phù hợp với thực tiễn địa phương Quảng Bình, nơi có phong trào quần chúng môn thể thao này rất phổ biến. Bên cạnh đó, các môn thể thao tự chọn sẽ làm phong phú chương trình, giúp cho sinh viên có cơ hội tập luyện nhiều môn thể thao mà mình yêu thích. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác qua khác nhau mà

không phải tất cả các nội dung được xây dựng đều tổ chức dạy và học. Hiện tại, các nội dung học tự chọn đang được tổ chức giảng dạy đó là cầu lông và bóng rổ, cũng là môn thể thao phổ biến tại Quảng Bình.

3.1.3. Thực trạng về đội ngũ giảng viên Giáo dục thể chất tại Trường ĐH Quảng Bình

Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn Giáo dục thể chất tại trường Đại học Quảng Bình (tính đến tháng 4 năm 2022), kết quả thu được ở Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn GDTC ở trường Đại học Quảng Bình (n=7)

TT	Thông tin chung		Kết quả		Ghi chú
			SL	%	
1	Trình độ	Tiến sỹ	2	28.57	
		Thạc sỹ	5	71.13	Trong đó có 01 đang NCS ở nước ngoài
		Cử nhân	0	0	
2	Giới tính	Nam	6	85.71	
		Nữ	1	14.29	
3	Độ tuổi	Dưới 30	0	0.00	
		30-40	4	57.14	
		41-50	2	28.57	
		Trên 50	1	14.29	

Phân tích kết quả ở Bảng 2 cho thấy: vấn đề bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ giảng dạy đã được quan tâm. Thể hiện ở chỗ đã có 02 giảng viên tốt nghiệp Tiến sỹ nước ngoài chiếm 28.57%, 05 giảng viên còn lại đã tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành GDTC chiếm 71.13% (trong đó có 01 đang NCS ở nước ngoài).

Về giới tính có 6 giảng viên nam chiếm

85.71%, 01 giảng viên nữ chiếm 14.29%. Trong số đó độ tuổi dưới 30 không có, từ 30 đến 40 chiếm 57.14%, từ 41 đến 50 chiếm 28.57% và trên 50 chiếm 14.29%. Tất cả các giảng viên đều thực hiện tốt các nhiệm vụ GDTC trong nhà trường, giảng dạy, tổ chức tập luyện và huấn luyện các đội tham gia thi đấu, chỉ đạo phong trào, tổ chức và trọng tài các giải thể thao của sinh viên trong trường và tiến hành công tác nghiên

cứu khoa học theo quy định.

3.2. Thực trạng giảng dạy Giáo dục thể chất trực tuyến tại Trường Đại học Quảng Bình

3.2.1. Cơ sở pháp lý giảng dạy trực tuyến

Dạy học trực tuyến tại Trường Đại học Quảng Bình qua hệ thống E-learning trên website của Trường được triển khai từ năm 2020, cụ thể:

Ngày 23 tháng 3 năm 2020 triển khai Thông báo số 321/TB-ĐHQB của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với dịch Covid-19 [3].

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 triển khai thông báo số 341/TB-ĐHQB về việc tổ chức dạy học từ xa trong thời gian chống dịch Covid-19 [4].

Ngày 07 tháng 4 năm 2020 triển khai Thông báo số 386/TB-ĐHQB, thông báo kết quả kiểm tra việc tổ chức hoạt động dạy học từ xa học kỳ II, năm học 2019 - 2020 trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 [5].

Ngày 24 tháng 2 năm 2022 triển khai Thông báo số 321/TB-ĐHQB của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc hướng dẫn phòng chống Covid-19 trong trường học đối với viên chức, người lao động, người học [6].

Công văn số 512/CV-ĐHQB ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc tiến hành khảo sát thu thập thông tin giảng viên và sinh viên về kết quả đào tạo trực tuyến [7].

Triển khai các công văn trên, Khoa GDTC-QP đã triển khai họp trực tuyến (zoom.us) để bàn phương án tổ chức giảng dạy; các môn học ưu tiên giảng dạy trước,

sau; các vấn đề thuận lợi - khó khăn trong việc thực hiện..., lãnh đạo khoa đã kết luận:

- Căn cứ vào Kế hoạch giảng dạy, các học phần lớp học đã phân công bằng mọi cách liên hệ với học viên/sinh viên, hướng dẫn đầy đủ và chi tiết cách cài đặt, sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến (zom.us).

- Những môn học lý thuyết được ưu tiên giảng dạy trước khi hội đủ các điều kiện học liệu trên elearning, tham mưu với Nhà trường xây dựng thời khóa biểu riêng của Khoa, đề xuất điều chỉnh một số học phần lý thuyết chiếm tỷ trọng lớn ở các kỳ sau chuyển lên giảng dạy nhằm đảm bảo tiến độ.

- Các môn học chuyên ngành. Yêu cầu các giảng viên xây dựng các modul, video, bài tập, các loại hình thảo luận và kế hoạch học tập chi tiết của học viên/sinh viên một cách đầy đủ, chi tiết đưa lên elearning.

- Các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng trước mắt giao cho các giảng viên giảng dạy liên hệ với sinh viên, xây dựng kịch bản chi tiết học tập online báo cáo lãnh đạo khoa để triển khai giảng dạy khi hội đủ các điều kiện và tiêu chuẩn.

- Xây dựng kế học học tập (TKB) theo từng tuần nhằm bổ sung, điều chỉnh kịp thời trên cơ sở tiếp thu mọi ý kiến của giảng viên và người học.

- Bộ môn Giáo dục thể chất chủ động triển khai giảng dạy trực tuyến các học phần Giáo dục thể chất 4 và các học phần chuyên ngành, trong đó 02 học phần giáo dục thể chất và 13 học phần chuyên ngành.

2.2 Đánh giá về kết quả triển khai thực hiện

Qua quá trình thực hiện các giảng viên và sinh viên của trường đã sử dụng phần

mềm trực tuyến Zoom để sử dụng cho việc dạy và học trực tuyến, thông qua hệ thống E-learning, giảng viên đã gửi các tài liệu bài giảng, bài tập và chủ đề thảo luận theo các buổi học để sinh viên nắm và thực

hiện. Theo thống kê từ năm 2020 đến nay, Bộ môn Giáo dục thể chất đã giảng dạy 07 học phần giáo dục thể chất bằng hình thức trực tuyến, thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Thống kê các học phần GDTC được giảng dạy bằng hình thức trực tuyến (từ tháng 4/2020 đến tháng 4/2022)

TT	Học kỳ, năm học	Học phần	Nội dung	Khóa	Số lượng lớp	Hoàn thành
1	HK II, 2019 - 2020	GDTC IV	Đá cầu 2	60	05	x
			Cầu lông 2		03	x
		GDTC II	Bóng chuyền	61	12	x
2	HK I, 2021 - 2022	GDTC I	Thể dục	63	08	x
			TD Tiểu học		01	x
		GDTC III	Cầu lông 1	62	03	x
			Bóng rổ 1		04	x

Phân tích kết quả Bảng 3 cho thấy, trong quá trình giảng dạy GDTC bằng hình thức trực tuyến, bộ môn GDTC đã thực hiện giảng dạy được 07 học phần, cho tất các lớp thuộc các khóa 60, 61, 62, 63 và hoàn thành đúng tiến độ phân phối chương trình của năm học. Đáp ứng đầy đủ mọi yêu cầu trong quá trình dạy và học trong thời gian phòng chống dịch Covid-19.

3.3. Đánh giá về mức độ và yếu tố ảnh hưởng trong công tác giảng dạy GDTC bằng hình thức trực tuyến

3.3.1. Đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về mục tiêu, nội dung, phương pháp và

các điều kiện giảng dạy

Việc chuyển đổi hình thức giảng dạy từ trực tiếp sang trực tuyến với một môn đặc thù, chủ yếu là nội dung thực hành và cần có dụng cụ để tập luyện như Cầu lông là một thách thức mới đối với người dạy và người học. Giảng viên cần phải chuẩn bị bài giảng bằng các video, hình ảnh sinh động để người học có thể dễ hiểu và tiếp thu tốt hơn qua màn hình máy tính hay điện thoại. Để đánh giá thực trạng dạy và học nội dung cầu lông, nghiên cứu tiến hành khảo sát lấy ý kiến của sinh viên, kết quả trình bày ở Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên đối với công tác dạy và học trực tuyến môn cầu lông tại Trường Đại học Quảng Bình (n =64)

TT	Nội dung phỏng vấn	Mức độ					
		Rất hài lòng		Hài lòng		Chưa hài lòng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nội dung bài giảng trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế	44	68.75	18	28.13	2	3.12
2	Mục tiêu của các buổi học được đề cập rõ ràng	40	62.5	18	28.13	6	9.37
3	Bài giảng bằng Video, hình ảnh bài học rõ ràng, lời cuốn	28	43.74	18	28.13	18	28.13
4	Giảng viên có khả năng sử dụng thành thạo máy tính, internet	32	50.0	20	31.25	12	18.75
5	Cách truyền đạt và hướng dẫn kỹ thuật của giảng viên phù hợp với hình thức trực tuyến	30	46.88	25	39.06	9	14.06
6	Dụng cụ học tập đảm bảo đạt yêu cầu	32	50.0	15	23.44	17	26.56
7	Sinh viên được phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong mỗi buổi học	42	65.62	12	18.75	4	6.25
8	Khả năng thực hiện các kỹ thuật động tác sau khi kết thúc môn học	26	31.25	22	34.37	16	25.0
9	Đề thi kết thúc học phần phù hợp với sinh viên	42	65.62	15	23.44	7	10.94
10	Kết quả thi phản ánh đúng trình độ của sinh viên	44	68.75	16	25.0	4	6.25

Phân tích kết quả ở Bảng 4 cho thấy thực trạng dạy và học nội dung cầu lông bằng hình thức trực tuyến ở mức độ hài lòng và rất hài lòng chiếm tỷ lệ từ 85% trở lên bao gồm các nội dung khảo sát 1,2 ,5, 9 và 10. Tuy nhiên, còn có một số vấn đề tồn tại cần được khắc phục ở các nội dung khảo sát 3, 4, 6, 7 và 8 từ 65 đến cận 85% đó là: mức độ lôi cuốn của các bài giảng bằng video,

hình ảnh chưa cao; giảng viên có khả năng chưa sử dụng thành thạo máy tính, internet; khả năng thực hiện các kỹ thuật động tác sau khi kết thúc môn học còn hạn chế; sinh viên được phát huy tinh thần tự giác, chủ động trong mỗi buổi học chưa cao; dụng cụ học tập chưa đạt yêu cầu.

3.3.2. Thực trạng giảng dạy trực tuyến môn GDTC tại Trường ĐH Quảng Bình

Qua khảo sát thực tế có thể thấy, mặc dù đã có sự chuẩn bị và thích nghi với việc học trực tuyến, tuy nhiên quá trình học của sinh viên cũng vướng những khó khăn làm

ảnh hưởng đến công tác dạy và học các học phần thực hành nói chung và cầu lông nói riêng. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 64 sinh viên, kết quả trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5. Mức độ ảnh hưởng đến công tác dạy và học trực tuyến môn GDTC tại ĐH Quảng Bình (n=64)

TT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ					
		Rất lớn		Lớn		Bình thường	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Không gian học tập chật hẹp, ồn ào	46	71.88	12	18.75	6	9.37
2	Phương tiện học tập không đảm bảo	28	43.75	28	43.75	8	12.5
3	Khả năng sử dụng CNTT còn hạn chế	38	59.38	20	31.25	6	9.37
4	Đường truyền mạng và kết nối Internet không ổn định	54	84.38	8	12.5	2	3.12
5	Khả năng tương tác với giảng viên còn hạn chế	8	12.5	22	34.38	34	53.12
6	Dụng cụ tập luyện không đảm bảo	52	81.25	10	15.63	2	3.12
7	Tâm lý không hứng thú với việc học trực tuyến.	42	65.63	16	25.0	6	9.37

Phân tích kết quả Bảng 5 cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến việc học online của sinh viên, đặc biệt môn học thực hành Cầu lông đó là: đường truyền mạng và kết nối không ổn định là khó khăn hầu hết sinh viên tham gia khảo sát chiếm 84.38%; dụng cụ tập luyện không đảm bảo chiếm 81.25%, không gian học chật hẹp, ồn ào chiếm 71.88%. Điều này cũng dễ hiểu quá trình cách ly không được ra khỏi nhà nên đa số sinh viên không chuẩn bị được dụng cụ để học tập và tập luyện như vợt hay cầu. Ngoài ra, còn có các yếu tố như khả năng sử dụng

CNTT còn hạn chế, tâm lý không hứng thú đối với việc học trực tuyến cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc học của sinh viên.

4. KẾT LUẬN

1. Thực trạng về mục tiêu, nội dung chương trình và đội ngũ đang thực hiện công tác giáo dục thể chất ở Trường đại học Quảng Bình đáp ứng theo quy định, tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Điều lệ Trường đại học giai đoạn hiện nay.

2. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, Nhà trường đã chủ động ban hành các văn bản quy phạm

pháp luật phù hợp với thực tiễn nhằm chỉ đạo các đơn vị nói chung và Bộ môn Giáo dục thể chất nói riêng để công tác giảng dạy các học phần GDTC đáp ứng yêu cầu và hoàn thành đúng tiến độ phân phối chương trình của năm học.

3. Kết quả đã đánh giá được mức độ hài lòng của sinh viên về mục tiêu, nội

dung, phương pháp và các điều kiện giảng dạy cũng như các yếu tố ảnh hưởng trong tổ chức lớp học trực tuyến bước đầu đã xác định được những vấn đề cần khắc phục trong triển khai, đó là cơ sở để định hướng điều chỉnh thích ứng với dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ giáo dục và đào tạo (2015), Thông tư quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.
- [2] Trường Đại học Quảng Bình (2021), *Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất*.
- [3] Trường Đại học Quảng Bình (2020), Thông báo số 321/TB-ĐHQB của Hiệu trưởng trường Đại học Quảng Bình về việc triển khai công tác đào tạo từ xa ứng phó với dịch Covid-19.
- [4] Trường Đại học Quảng Bình (2020), thông báo số 341/TB-ĐHQB về việc tổ chức dạy học từ xa trong thời gian chống dịch Covid-19.
- [5] Trường Đại học Quảng Bình (2020), Thông báo số 386/TB-ĐHQB, thông báo kết quả kiểm tra việc tổ chức hoạt động dạy học từ xa học kỳ II, năm học 2019 - 2020 trong thời gian phòng chống dịch Covid-19.
- [6] Trường Đại học Quảng Bình (2022), Thông báo số 321/TB-ĐHQB của Hiệu trưởng trường Đại học Quảng Bình về việc hướng dẫn phòng chống Covid 19 trong trường học đối với viên chức, người lao động, người học.
- [7] Trường Đại học Quảng Bình (2022), Công văn số 512/CV-ĐHQB ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc tiến hành khảo sát thu thập thông tin giảng viên và sinh viên về kết quả đào tạo trực tuyến.
- [8] Nguyễn Đức Văn (2000), Phương pháp thống kê trong TĐTT, NXB TĐTT, Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Xuân Hải

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: xuanhaisports@gmail.com

Ngày nhận bài: 26/06/2022

Ngày gửi phản biện: 28/06/2022

Ngày duyệt đăng: 28/08/2022